TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **147**/2022/QĐST- HNGĐ	H, ngày 15 tháng 03 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 107/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ánh D, sinh năm 1990

ĐKHKTT : Phòng 408, CT1A Khu đô thị X, phường PL, quận H, thành phố H.

Hiện trú tại: số 32 TS, phường TC, quận H, thành phố H

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành A, sinh năm 1980

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Phòng 408, CT1A Khu đô thị, phường PL, quận H, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 03 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh chị Nguyễn Thị Ánh D và anh Nguyễn Thành A.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 10/9/2011; giới tính: nam.

Anh chị thống nhất thỏa thuận giao con chung cho anh A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anh A không yêu cầu chị D cấp dưỡng tiền nuôi con chung kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thỏa thuận, thay đổi khác.

Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Nguyễn Thị Ánh D tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; được đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009730 ngày 01/03/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, HN. Hoàn trả lại cho chị D số tiền 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN H
Thẩm phán

Nơi nhận:
- TAND TP H
- VKSND quận H.
- THADS quận H.
- UBND phường TC, HB, HP
(GCNKH số 06 ngày 25/01/2010)
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Đào Duy Vương